TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS - ST
Ngày 24 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn D** – Sinh năm 1964; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 0/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ D thể, đảng phái: Không; Con Quàng Văn K (đã chết) và con bà Mòng Thị S; Bị cáo có vợ là Lò Thị V và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự số 90/HSST ngày 11/12/2003 của TAND huyện S xét xử Quàng Văn D 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại bản án số 88 ngày 20/8/2019 của TAND huyện S xét xử Quàng Văn D 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 30/8/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn V** – Sinh năm 1986.; Nơi cư trú: Bản L, xã X, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ D thể,

đảng phái: Không; Con ông Lường Văn O và bà Đèo Thị T1; Bị cáo có vợ là Quàng Thị H1 và 03 con con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2021 bị UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023 Tổ công tác Công an xã N, S làm nhiệm vụ tại khu vực bản B1, xã N, huyện S phát hiện bắt quả tang Lường Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của V có 01 chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Vajita bên trong vỏ điện thoại có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng, V khai nhận là Heroine được Quàng Văn D ở bản T, xã N, huyện S cho; tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định

Căn cứ vào lời khai của Lường Văn V Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành điều tra, xác minh thu thập chứng cứ, ngày 30/8/2023 ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Ngày 18/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lường Văn V, kết quả: *Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,18 gam, trích toàn bộ 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.*

Tại Kết luận giám định số 1791 ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2023 Quàng Văn D mang theo số tiền 50.000đ đi bộ đến bản B1, xã N, huyện S để tìm mua ma tuý sử dụng, đến bản B1 thì D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi đang đi bộ ven đường, D đi đến gần hỏi và mua được

của người này 01 cục nhỏ Heroine với giá 50.000đ, mua được ma tuý D đã trích ra một ít sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, số Heroine còn lại D cất giấu vào trong túi áo ngực đang mặc rồi đi tìm nương để làm thuê; đến khoảng 17 giờ ngày 17/7/2023 khi D đang đi trên đường thuộc bản B1 thì gặp Lường Văn V cũng đang đi tìm làm nương thuê, V đi đến hỏi D có Heroine không, nếu có cho V xin sử dụng, do có quen biết với V nên D đã lấy số Heroine còn lại đang cất giấu trong túi áo ra đưa cho V rồi tiếp tục đi tìm việc làm thuê, V nhận Heroine D đưa và nhặt lấy một mảnh nilon màu xanh gói Heroine lại cất giấu vào bên trong vỏ chiếc điện thoại di động và cho điện thoại vào túi quần đang mặc rồi đi tìm làm nương thuê, khi đang trên đường đi thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện S kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 192/CT-VKSSM ngày 11 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn D, Lường Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Quàng Văn D từ 1 năm 06 tháng - 02 năm tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lường Văn V từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: số ma túy đã được dùng làm mẫu gửi giám định hết, tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Lường Văn V. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023 đối với Lường Văn V cùng vật chứng thu giữ là 01 gói bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 1791 ngày 20/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine (Heroin)..."*.

- Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/8/2023 đối với Quàng Văn D.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 16/7/2023 sau khi bị cáo D mua được 01 gói Heroine với giá 50.000đ đã trích một ít ra để sử dụng, số còn lại thì sang ngày 17/7/2023 đã cho cho bị cáo V để bị cáo V sử dụng. Sau khi được cho ma túy khi bị cáo V đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/7/2023 khi bị cáo Lường Văn V có hành vi tàng trữ 0,18 gam ma túy loại Heroine do bị cáo Quàng Văn D cho nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang; bị cáo D cho bị cáo V ma túy không nhằm mục đích vụ lợi nên không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà phải chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy đã cho bị cáo V. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V đã khai ra bị cáo D là người cho ma túy, giúp cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đặc biệt là bị cáo D đã hai lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo V đã bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cho thấy ý thức coi thường pháp luật và tính khó giáo dục cải tạo của các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo D là người cung cấp ma túy cho bị cáo V để sử dụng, bị cáo V bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Do vậy HĐXX đánh giá vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo V.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi thu giữ đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo D khai là người bán ma túy. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi và không xác định được danh tính của người này, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn V và Quàng Văn D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 01 năm 08 tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Quàng Văn D tính từ ngày 30/8/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn V 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Lường Văn V tính từ ngày 17/7/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064528.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VAJITA, màu đen của bị cáo Lường Văn V.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 184/QĐ – VKS ngày 11/10/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn V.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung